

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO TP.HCM

TRƯỜNG THPT GÒ VẤP

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của trường Trung học phổ thông năm học: 2019-2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1710	599	548	563
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1529 89.36%	533 88.95%	466 85.04	530 94.13
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	185 9.06	58 9.68	69 12.59	28 4.96
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	21 1.23%	6 1%	10 1.82%	5 0.89%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1710	599	548	563
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	144 8.42%	53 8.85%	30 5.47%	61 10.83%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	920 53.7%	339 56.59%	225 41.06%	356 63.12%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	590 34.48%	187 31.27%	257 46.9%	146 25.89%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	50 3.04%	17 2.84%	35 6.35%	0%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả năm học học kì 1	1725	604	551	570
1	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	74 (4.29%)	27 (4.47%)	21 (3.81%)	26 (4.56%)
2	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	700 (40.58%)	274 (45.36%)	187 (33.94%)	239 (41.93%)
3	Thôi học	24	7	11	4
4	Chuyển trường đến	7	6	1	0
5	Chuyển trường đi	23	12	10	1

IV	Tổng hợp kết quả cuối năm	1710	599	547	563
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1694 99.06%	59 99.0%	540 98.7%	563 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	144 8.42%	53 8.85%	30 5.47%	61 10.82%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	920 53.77%	339 56.29%	225 41.06%	356 63.12%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	41 2.4%	11 1.8%	30 5.5%	0 0%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	13 2.3%	6 1.0%	7 1.3%	0 0%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	31/34 47.6% 52.3%	7/20 25.9% 74.07%	23/12 67.6% 32.3%	1/ 2 33.3% 66.6%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng)	33 1.92%	11 0.64%	13 0.76%	9 0.52%
V	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện				
2	Cấp tỉnh/thành phố	17	7	10	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
VI	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	563	0	0	563
VII	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	563	0	0	563
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	TN 100%			
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	TN 100%			
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	TN 100%			
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	>=50%			
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	861/849			
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	30	3	16	11

Gò Vấp, ngày 15 tháng 8 năm 2019

BGH